

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2017
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Đến.
2. Ông Đỗ Văn Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định số: 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày và yêu cầu: chị với anh Võ Văn H quen biết nhau và sống chung với nhau tại ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu chị và anh H sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 02/2007 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong việc quản lý tài sản biệt lập, chồng chị sống vô trách nhiệm với vợ, không quan tâm, chăm sóc chị khi bệnh tật nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc tiếp tục sống chung chỉ làm khổ hai người nên chị quyết định ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn H.
- Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về con chung: Con chung tên Võ Thị Mộng N, sinh ngày 07/9/2000 đã trưởng thành, sau ly hôn theo nguyện vọng của cháu, muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, chăm sóc.

*** Bị đơn anh anh Võ Văn H trình bày và yêu cầu:** Anh và chị D quen biết nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới sống chung với nhau tại ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn.

Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 02/2007 gia đình anh khó khăn nên có sự buồn phiền với nhau, gia đình hai bên có khuyên hai vợ chồng anh chị sửa đổi, từ đó đến nay gia đình anh chị sống hạnh phúc, không có buồn phiền gì nữa. Chỉ vì do vợ anh đam mê nhạc sống mới có sự buồn phiền trong gia đình, rồi vợ chồng vẫn hạnh phúc bên nhau, vợ chồng anh không có mâu thuẫn, anh có dành dụm tiền mua xe cho vợ anh chạy và một sợi dây chuyền.

- Về hôn nhân: anh yêu cầu Tòa án xem xét, bản thân anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D.
- Về tài sản chung: anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về con chung: Con chung tên Võ Thị Mộng N, đã lớn nếu muốn chung sống với ai thì theo nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn H. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự và yêu cầu của chị D; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật: đây là vụ án yêu cầu ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

2. Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa bị đơn anh H tham gia tố tụng, thực hiện việc thông báo thụ lý, hòa giải vụ án theo đúng theo quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 170, 171, Điều 175, Điều 196, Điều 208, 209, 210, 211 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị D và anh Võ Văn H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị D và anh H đều trình bày anh chị sống với nhau hạnh phúc đến tháng 2/2017 mới xảy ra mâu thuẫn. Theo chị D, chị và anh H không hạnh phúc là do bất đồng quan điểm, quản lý tài sản biệt lập, chồng chị sống vô trách nhiệm với vợ, không quan tâm, chăm sóc chị khi bệnh tật. Phía anh H cho rằng anh chị sống với nhau hạnh phúc dù có những xích mích với nhau, nhưng không phải như chị D trình bày, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Trong hòa giải Tòa án đã phân tích, động viên chị D và anh H nên xem xét, hòa giải bất đồng mâu thuẫn giữa hai bên trở lại đoàn tụ chung sống với nhau, thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng chị D không đồng ý.

Mặc dù chị D với anh H sống chung với nhau là do sự tự nguyện được gia đình hai bên chấp nhận, mâu thuẫn giữa chị D với anh H là không trầm trọng, nhưng anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị D với anh H là không có giá trị pháp lý, thuộc trường hợp không đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 9, Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị D anh H là vợ chồng.

- Về con chung: Chị D và anh H có 01 người con chung tên là Võ Thị Mộng N đã lớn nếu muốn chung sống với ai thì theo nguyện vọng của cháu.

- Về tài sản chung: chị D và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, 53, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; áp dụng Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Võ Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Chị D và anh H có 01 người con chung tên là Võ Thị

Mộng N đã lớn nếu muốn chung sống với ai thì theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị D nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012226, ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án xử sơ thẩm báo cho chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh Võ Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKDND huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Văn Hùng